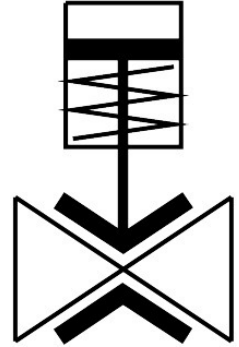


Van ép VZQA-C-M22U-50-TT-ALV4E-2

Số bộ phận: 8161476

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Cấu trúc xây dựng	Van ép hoạt động bằng khí nén
Kiểu vận hành	khí nén
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây
Cổng nối van	2 NPT
Chiều rộng danh nghĩa DN	50
Chức năng van	2/2 mở đơn ổn định
Hướng dòng chảy	có thể đảo ngược
Áp suất trung bình	0 MPA...0.2 MPA 0 bar...2 bar 0 psi...29 psi
Lưu ý về áp suất trung bình	Việc sử dụng trong phạm vi chân không đã được thử nghiệm ở mức -0,09 MPa với không khí ở nhiệt độ phòng. Đối với mỗi ứng dụng, có thể cần phải tạo chân không ở phía điều khiển để đảm bảo luông môi chất.
Áp suất vận hành	0 MPA...0.45 MPA 0 bar...4.5 bar 0 psi...65.25 psi
Áp suất danh nghĩa phần ứng PN	10
Áp suất chênh lệch	0.25 MPA 2.5 bar 36.25 psi
Áp suất nổ	1.6 MPA 16 bar 232 psi
Áp suất quá tải	0.78 MPA
áp suất quá tải	7.8 bar 113.1 psi
Kiểu cài đặt lại	Khả năng bật nảy

Đặc tính	Giá trị
Kiểu điều khiển	kiểm soát bên ngoài
Kết nối không khí điều khiển phụ 12	G1/8
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:1]
Môi chất	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [-:~:1] Nước
Độ nhớt tối đa	4000 mm ² /s
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...100 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...60 °C
Nhiệt độ bảo quản	5 °C...20 °C
Lưu lượng Kv	72 m ³ /h
Thời gian chuyển mạch bật	200 ms
Thời gian chuyển mạch tắt	1000 ms
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Sản phẩm tương ứng với định nghĩa sản phẩm nội bộ của Festo để sử dụng trong sản xuất pin: Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng, kẽm hoặc niken không được sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây.
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn Nhôm đúc áp lực
Vật liệu nắp vỏ	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu cửa phốt	VMQ
Vật liệu phần tử chặn	EPDM
trọng lượng sản phẩm	2090 g
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ sung